

Tuần 20

Thứ hai ngày 5 tháng 1 năm 2015

Buổi sáng:

Tập đọc

Bốn anh tài (Tiếp)

(Truyện cổ dân tộc Tày)

I.Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn, chuyển giọng linh hoạt phù hợp với diễn biến câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi sức khỏe, tài năng, tinh thần đoàn kết hiệp lực chiến đấu quy phục yêu tinh, cứu dân cứu bản của bốn anh em Cầu Khây.

II.Đồ dùng dạy - học:

Tranh minh họa SGK.

III.Các hoạt động dạy và học:

A.Kiểm tra bài cũ:

HS: 2 em đọc bài thơ “Chuyện cổ tích về loài người” và trả lời câu hỏi.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

a.Luyện đọc:

- GV nghe, kết hợp sửa lỗi, giải nghĩa từ khó.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

b.Tìm hiểu bài:

? Tới nơi yêu tinh ở, anh em Cầu Khây gặp ai và được giúp đỡ như thế nào

? Yêu tinh có phép thuật gì đặc biệt

? Thuật lại cuộc chiến đấu của bốn anh em chống yêu tinh

? Vì sao anh em Cầu Khây chiến thắng được yêu tinh

? Câu chuyện có ý nghĩa gì

c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:

HS: Nối tiếp nhau đọc 2 đoạn của bài.

HS: Luyện đọc theo cặp.

1- 2 em đọc cả bài.

-Đọc thầm từng đoạn để trả lời câu hỏi.

- Gặp 1 bà cụ còn sống sót, bà nấu cơm cho họ ăn, cho họ ngủ nhờ.

- Phun nước như mưa làm nước dâng ngập cả cánh đồng, làng mạc.

- Yêu tinh trở về nhà, đập cửa âm âm yêu tinh núng thế phải quy hàng,

- Anh em có sức khỏe và tài năng phi thường: Đánh nó bị thương, phá phép thần thông của nó. Họ dũng cảm đồng tâm hiệp lực nên đã thắng yêu tinh, buộc nó quy hàng.

- Ca ngợi sức khỏe, tài trí đoàn kết, hiệp lực chiến đấu quy phục yêu tinh, cứu dân bản của 4 anh em Cầu Khây.

HS: 2 em nối nhau đọc 2 đoạn.

-GVđọc mẫu đoạn văn.

- Luyện đọc theo cặp.

-Thi đọc diễn cảm đoạn văn trước lớp.

- GV và cả lớp nhận xét.

3.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Toán

Phân số

I.Mục tiêu:

- Giúp HS bước đầu nhận biết về phân số, về tử số và mẫu số.
- Biết đọc, viết phân số.

II.Đồ dùng:

Bộ đồ dùng dạy học toán.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Bài cũ:

Gọi HS lên bảng chữa bài tập.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Giới thiệu phân số:

- Lấy hình tròn T1.

HS: Quan sát và lấy trong bộ đồ dùng hình T1.

? Hình tròn được chia thành mấy phần bằng nhau

HS: chia làm 6 phần.

? Mấy phần đã được tô màu

HS: 5 phần.

- GV nêu: Chia hình tròn thành 6 phần bằng nhau, tô màu 5 phần. Ta nói đã tô màu năm phần sáu hình tròn.

Năm phần sáu viết là: $\frac{5}{6}$

HS: Đọc năm phần sáu.

Ta gọi $\frac{5}{6}$ là phân số.

HS: Vài em nhắc lại.

Phân số $\frac{5}{6}$ có tử số là 5, mẫu số là 6.

HS: Vài em nhắc lại.

- Mẫu số viết dưới gạch ngang cho biết gì?

- Cho biết hình tròn được chia 6 phần bằng nhau.

- Tử số viết trên gạch ngang cho biết gì?

- Cho biết đã tô màu 5 phần.

* Làm tương tự với các phân số $\frac{1}{2}$; $\frac{3}{4}$; $\frac{4}{7}$

HS nêu nhận xét

3. Thực hành:

+ Bài 1: Y/c HS tự làm bài sau đó lần lượt gọi 6 HS đọc, viết và giải thích về phân số ở từng hình.

HS: Nêu yêu cầu và tự làm bài vào vở.

- GV gọi HS chữa bài.

-

+ Bài 2:

HS: Đọc yêu cầu, dựa vào bảng trong SGK để viết.

- GV gọi HS lên bảng viết vào ô trống.

-2 em làm bảng, lớp làm vở.

VD: Dòng 2: Phân số $\frac{8}{10}$ có tử số là 8
mẫu số là 10.

-Nhận xét bài làm của bạn sau đó đổi vở kiểm tra chéo.

+ Bài 3: Gọi 3 HS lên bảng sau đó lần lượt đọc các phân số cho HS viết.

HS: 3 em viết bảng, lớp viết vở.

- GV và cả lớp nhận xét.

-Đổi vở kiểm tra chéo.

+ Bài 4: Có thể chuyển thành trò chơi.

HS: Chơi trò chơi.

-Y/c 2 HS ngồi cạnh nhau chỉ các phân số bất kỳ cho nhau đọc.

-Làm việc theo cặp sau đó tiếp nối nhau đọc trước lớp.

-Nhận xét phần đọc của HS.

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài và chuẩn bị bài sau.

Lịch sử

chiến thắng chi lăng

I.Mục tiêu:

- HS biết thuật lại diễn biến trận Chi Lăng.

-ý nghĩa quyết định của trận Chi Lăng đối với thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

- Cảm phục sự thông minh sáng tạo trong cách đánh giặc của ông cha ta qua trận Chi Lăng.

II.Đồ dùng dạy - học:

Lược đồ, phiếu học tập.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Bài cũ:

Gọi HS đọc phần bài học giờ trước.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu+ ghi đầu bài:

2.Hoạt động 1: Bối cảnh dẫn tới trận Chi Lăng.

HS: Đọc SGK và nghe GV trình bày bối cảnh dẫn đến trận Chi Lăng.

- Cuối năm 1406 quân Minh xâm lược nước ta. Nhà Hồ không đoàn kết được toàn dân nên cuộc kháng chiến đã thất bại (1406). Dưới ách thống trị của nhà Minh nhiều cuộc khởi nghĩa của nhân dân đã nổ ra. Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi khởi xướng.

- Năm 1418, từ vùng núi Lam Sơn đường Lạng Sơn.

3.Hoạt động 2: ải Chi Lăng.

HS: Quan sát lược đồ trong SGK và đọc các thông tin trong bài để thấy được khung cảnh của ải Chi Lăng.

4.Hoạt động 3: Trận Chi Lăng.

- GV đưa các câu hỏi:

+ Khi quân Minh đến trước ải Chi Lăng, kị binh ta đã hành động như thế nào?

+ Kị binh nhà Minh đã phản ứng thế nào trước hành động của quân ta?

+ Kị binh của nhà Minh đã thua trận như thế nào?

HS: 1-2 em dựa vào gợi ý trên để thuật lại diễn biến của trận Chi Lăng trên lược đồ.

5.Hoạt động 4: Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa của chiến thắng Chi Lăng.

- GV nêu câu hỏi cho cả lớp thảo luận:

+ Trong trận Chi Lăng, nghĩa quân Lam Sơn đã thể hiện sự thông minh như thế nào?

+ Sau trận Chi Lăng thái độ của quân Minh ra sao?

=> Rút ra kết luận như SGK.

-Thảo luận và trả lời.

6.Củng cố dặn dò.

-Nhận xét tiết học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Kỹ thuật

Vật liệu, dụng cụ trồng rau, hoa

I.Mục tiêu:

- HS biết đặc điểm, tác dụng của vật liệu dụng cụ thường dùng để gieo trồng, chăm sóc rau, hoa.

- Biết sử dụng 1 số dụng cụ lao động trồng rau, hoa đơn giản.

- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và đảm bảo an toàn lao động khi sử dụng dụng cụ gieo trồng rau, hoa.

II.Đồ dùng dạy - học:

Hạt giống, rau, cuốc, phân...

III. Các hoạt động dạy học:

A. Bài cũ:

Kiểm tra dụng cụ chuẩn bị.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu những vật liệu chủ yếu được sử dụng khi gieo trồng rau, hoa.

- GV đặt các câu hỏi yêu cầu HS nêu tên, tác dụng của những vật liệu cần thiết thường được sử dụng khi trồng rau, hoa.
- GV nhận xét và kết luận nội dung 1 theo các ý trong SGK.

HS: Đọc nội dung 1 SGK.

- Trả lời câu hỏi trong SGK.

3. Hoạt động 2: Hướng dẫn HS tìm hiểu các dụng cụ gieo trồng, chăm sóc rau, hoa.

- GV nghe và nhận xét.

HS: Đọc mục 2 SGK và trả lời câu hỏi về đặc điểm hình dáng, cấu tạo, cách sử dụng 1 số dụng cụ trồng rau, hoa.

VD: + Tên dụng cụ: Cái cuốc

+ Cấu tạo: Có 2 bộ phận là lưỡi và cán cuốc.

+ Cách sử dụng: 1 tay cầm giữa cán, tay kia gần phía đuôi cán.

- GV nhắc nhở HS phải thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn như: không cầm dụng cụ để đùa nghịch, phải rửa sạch dụng cụ và cất vào nơi quy định.

- Ngoài ra còn sử dụng trong sản xuất nông nghiệp những dụng cụ khác như: cày, bừa, máy cày, máy bừa...

4. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về thực hành và chuẩn bị bài sau.

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Hoạt động ngoài giờ

Tìm hiểu về tết cổ truyền của dân tộc

I.Mục tiêu:

- Hs hiểu nguồn gốc của Tết cổ truyền dân tộc(Tết nguyên đán)
- Giáo dục hs yêu những tục lệ giàu bản sắc dân tộc.

II.Các hoạt động dạy học:

1.Kiểm tra

2.Dạy- học bài mới:

a.Giới thiệu bài- ghi bảng

b.Giới thiệu lịch sử ngày tết cổ truyền.

Tết Nguyên đôn, cũn gọi Tết Ta, Tết ẹm Lịch, Tết Cổ truyền, năm mới hay chỉ đơn giản Tết, là dịp lễ quan trọng nhất trong văn hoả của người Việt Nam và một số tộc đôn chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc khỏc. Tết Nguyên Đôn muộn hơn Tết Dương lịch hay Tết Tõy, thường rơi vào khoảng cuối thỏng 1 đến giữa thỏng 2 Dương lịch và núi chung kộ dài khoảng 5—6 ngày, tạo điều kiện cho những thành viên gia đõnh sinh sống làm ỏn ở nơi xa cú thể về quờ vui cảnh đoàn viên ỏt ngày. Nhưng ý nghĩa thõng liờng nhất của Tết ở chỗ nú là dịp để người Việt nhớ về cội nguồn, ụng bà tổ tời. Ngày tết đem lại một sự khởi đầu mới, rũ bỏ những gở khụng hay đẹp của năm qua nờn mọi người đều cú gắng vui về độ lượng với nhau, bỏ qua hiềm khỏch cũ. Lũng người nào cũng tràn đầy hoài bớo về hạnh phỳc và thịnh vượng cho năm mới.

Hai chữ "Nguyên đôn" cú gốc chữ Hỏn; "nguyên" cú nghĩa là sự khởi đầu hay sơ khai và "đôn" là buổi sỏng sớm. Tết Nguyên đôn được người Trung Quốc ngày nay gọi là Xuỏn tiết, chữ Tết là từ chữ Tiết), Tõn nờn hoặc Nụng lịch tõn nờn.

c.Tõm hiểu về trũ chơi đõn gian trong cúc lễ hội ngày tết.

- Trong những ngày Tết cổ truyền, mỗi một địa phương đều cú những trò chơi đõn gian. Nhưng mỗi trò chơi ở từng địa phương lại cú một cách chơi riêng.

- GV nêu tên một số trò chơi: kéo co, đấu vật, chõy trâu,...
- HV nêu cách chơi, luật chơi của những trò chơi mà gv vừa nêu.
- Hỏ HS các trò chơi đó của địa phương nào.
- HS chơi 1 số trò chơi theo tổ

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y.c HS về tìm hiểu thêm.

Thứ ba ngày 6 tháng 1 năm 2015

Buổi sáng:

Chính tả (Nghe viết)

cha đẻ của chiếc lốp xe đạp

I.Mục tiêu:

- Nghe- viết đúng chính tả, trình bày đúng bài “Cha đẻ của chiếc lốp xe đạp”.

- Phân biệt tiếng có âm, vần dễ lẫn *ch /tr; uôt/uôc*.

II. Đồ dùng dạy - học:

Bảng phụ viết sẵn bài tập 3a, 2a.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Mở đầu:

GV gọi 1 HS đọc cho 2- 3 HS viết bảng.

- Cả lớp viết vào giấy nháp những từ ngữ có hình thức chính tả tương tự những từ ngữ ở bài tập 3 tuần 19.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu: GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.

2. Hướng dẫn HS nghe- viết:

- GV đọc toàn bài chính tả.

HS: Theo dõi SGK.

- Đọc thầm lại đoạn văn, chú ý các từ dễ viết sai, tên riêng nước ngoài, cách trình bày.

- HS gấp SGK, GV đọc cho HS viết, mỗi câu đọc 1 lượt.

- GV đọc lại toàn bài.

HS: Soát lỗi.

- Từng cặp HS đổi vở cho nhau soát lỗi.

- GV nhận xét chung.

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:

+ Bài 2:

- GV nêu yêu cầu của bài, gọi 1 số HS lên làm.

HS: Đọc thầm khổ thơ, làm vào vở bài tập.

- 2 -3 em thi đọc khổ thơ đã điền.

- GV và cả lớp nhận xét:

a. Chuyện trong vòm lá.

Chim có gì vui.

Mà nghe ríu rít.

Như trẻ reo cười.

+ Bài 3:

-Y/c HS tự làm bài.

HS: Nêu yêu cầu bài tập, quan sát tranh minh họa.

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng.

- GV mời HS đọc lại truyện.

a. Đãng trí, chẳng thấy, xuất trình.

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét tiết học, yêu cầu nhớ lại truyện để kể cho người thân.

Toán

Phân số và phép chia số tự nhiên

I. Mục tiêu:

- Giúp HS nhận ra: Phép chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên (khác 0) không phải bao giờ cũng có thương là 1 số tự nhiên.
- Thương của phép chia số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành 1 phân số, tử số là số bị chia và mẫu là số chia.

II. Đồ dùng dạy học:

Bộ đồ dùng dạy học toán 4.

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS lên chữa bài tập.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. GV nêu tình huống rồi hướng dẫn HS giải quyết:

a. GV nêu:

Có 8 quả cam, chia đều cho 4 bạn.
Mỗi bạn được mấy quả?

b. Có 3 cái bánh, chia đều cho 4 em. Hỏi mỗi em được bao nhiêu phần của cái bánh?

- Lấy 3 hình vuông V1 và hình vuông V2 gắn lên bảng theo thứ tự như SGK.

- Có 3 cái bánh, chia mỗi cái bánh thành 4 phần bằng nhau, lần lượt chia cho mỗi người 1 phần. Sau 3 lần như thế số bánh

của mỗi người là $\frac{3}{4}$ cái bánh.

HS: Mỗi bạn được :

$$8 : 4 = 2 \text{ (quả)}$$

- Lấy hình tương tự đặt trên bàn.

- Làm việc trên mô hình.

HS: Ta lấy $3 : 4 = \frac{3}{4}$ (cái bánh)

Tức là chia đều 3 cái bánh cho mỗi em được $\frac{3}{4}$ cái bánh → kết quả là 1 PS.

c. Nhận xét: Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành 1 phân số, tử số là số bị chia và mẫu là số chia.

$$\text{VD: } 8 : 4 = \frac{8}{4} ; 3 : 4 = \frac{3}{4} ; 5 : 5 = \frac{5}{5}.$$

3. Thực hành:

+ Bài 1:

- GV và cả lớp nhận xét.

+ Bài 2: Viết theo mẫu:

- GV và cả lớp nhận xét bài.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

- 2 HS lên chữa bài trên bảng.

$$8 : 4 = \frac{8}{4} ; 3 : 4 = \frac{3}{4} ; 1 : 3 = \frac{1}{3} ;$$

$$7 : 9 = \frac{7}{9} ; 5 : 8 = \frac{5}{8} ; 6 : 19 = \frac{6}{19}$$

HS: Làm bài theo mẫu rồi chữa bài.

$$36 : 9 = \frac{36}{9} = 4 ;$$

$$88 : 11 = \frac{88}{11} = 8$$

+ Bài 3: Viết theo mẫu

a. $6 = \frac{6}{1}$
 $1 = \frac{1}{1}$

b. NX: Mọi số tự nhiên đều có thể viết thành 1 phân số có mẫu số là 1.

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

$$0:5 = \frac{0}{5} = 0 \quad ; \quad 7:7 = \frac{7}{7} = 1$$

HS: Làm bài theo mẫu rồi chữa bài.

$$0 = \frac{0}{1} \quad 27 = \frac{27}{1} \quad ;$$

$$3 = \frac{3}{1}$$

HS: Vài HS nhắc lại.

Luyện từ và câu

Luyện tập về câu kể □Ai làm gì?□

I.Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức và kỹ năng sử dụng câu kể □Ai làm gì?□. Tìm được các câu kể □Ai làm gì?□ trong đoạn văn. Xác định được bộ phận chủ ngữ, vị ngữ trong câu. Thực hành viết được 1 đoạn văn có dùng kiểu câu kể □Ai làm gì?□

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Kiểm tra bài học giờ trước:

1 HS đọc thuộc lòng 3 câu tục ngữ.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện tập:

+ Bài 1:

- GV nhận xét chốt lại lời giải đúng.

+ Bài 2: GV nêu yêu cầu của bài.

HS: Đọc nội dung bài tập, cả lớp theo dõi SGK.

- Đọc thầm lại đoạn văn, trao đổi cùng bạn để tìm câu kể “Ai làm gì?”.

- HS phát biểu, còn lại 1 số HS lên làm trên phiếu đánh dấu (*) vào trước các câu kể: 3, 4, 5, 7.

HS: Đọc thầm lại yêu cầu, đọc thầm từng câu văn 3, 4, 5, 7 xác định chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu vừa tìm được.

- GV và cả lớp nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

+ Bài 3:

- GV treo tranh minh họa và nói rõ y/c.

- Công việc trực nhật của lớp các em thường làm những việc gì?

- 3 HS lên bảng chữa bài.

HS: Đọc yêu cầu của bài, quan sát tranh minh họa.

- Lau bảng, quét lớp, kê bàn ghế, lau cửa sổ, đổ rác...

HS: Viết đoạn văn vào vở, 1 số viết vào bảng nhóm.

HS: Dán bảng và trình bày..

HS: Nối tiếp nhau đọc đoạn văn đã viết nói rõ câu nào là câu kể.

- GV nhận xét, chữa bài.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài và chuẩn bị bài sau.

Khoa học

Không khí bị ô nhiễm

I.Mục tiêu:

- HS phân biệt không khí sạch và không khí bẩn.
- Nêu những nguyên nhân gây ô nhiễm bầu không khí.
- Nêu được những tác hại của không khí bị ô nhiễm.

II.Đồ dùng:

Hình trang 78, 79 SGK; tranh ảnh sưu tầm.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

-Nêu 1 số cách phòng chống bão mà em biết.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hoạt động 1: Không khí sạch và không khí ô nhiễm.

1.Giới thiệu:

2.Hoạt động 1: Không khí sạch và không khí ô nhiễm.

- GV yêu cầu HS lần lượt quan sát hình SGK và chỉ ra hình nào thể hiện không khí bị ô nhiễm?

* Làm việc cả lớp:

* HS: Làm việc theo cặp.

- Một số HS lên trình bày kết quả:

+ H2: Không khí trong sạch, cây cối xanh tươi.

+ H3: Cảnh ô nhiễm do đốt chất thải ở nông thôn.

+ H4: Cảnh đường phố đông đúc, nhiều xe ô tô, xe máy đi lại xả khí thải và bụi

- GV yêu cầu HS nhắc lại 1 số tính chất của không khí từ đó rút ra nhận xét.

=> Kết luận:

- Không khí sạch là không khí trong suốt, không màu, không mùi, không vị chỉ chứa khói bụi vi khuẩn với tỷ lệ thấp, không làm hại đến sức khỏe con người.

- Không khí bẩn hay ô nhiễm là không khí có chứa 1 trong các loại chất khói, khí độc, các loại bụi, vi khuẩn quá tỷ lệ cho phép có hại cho sức khỏe.

3.Hoạt động 2: Những nguyên nhân gây ô nhiễm không khí.

- GV yêu cầu HS liên hệ thực tế và phát biểu:

- Nguyên nhân làm không khí bị ô nhiễm nói chung và nguyên nhân làm không khí ở địa phương nói riêng.

- Do khí thải của các nhà máy, khói, khí độc, bụi.

- Do các phương tiện ô tô thải ra.

- Khí độc, vi khuẩn.

- Do các rác thải sinh hoạt.

- GV nhận xét và kết luận.

=> KL: Nguyên nhân làm không khí bị ô nhiễm là:

- Do bụi: Bụi tự nhiên, bụi núi lửa sinh ra, bụi do hoạt động của con người (bụi nhà máy xe cộ, bụi phóng xạ, bụi than, xỉ măng...)

- Do khí độc: Sự lên men thối của các xác sinh vật, rác thải, sự cháy của than đá, dầu khí, khói tàu xe, khói thuốc lá, chất độc khói.

4.Hoạt động 4: Tác hại của không khí bị ô nhiễm.

Không khí bị ô nhiễm có tác hại gì đối với đời sống của con người, động vật và thực vật?

- Thảo luận theo bàn.

- ...gây bệnh ung thư phổi, bệnh viêm phế quản mãn tính. Gây các bệnh về mắt, bệnh khó thở; làm cho các loại cây, hoa không lớn được.

5.Củng cố - dặn dò:

-Nhận xét tiết học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Đạo đức

kính trọng và biết ơn người lao động (tiết 2)

I.Mục tiêu:

Học xong bài HS có khả năng:

- Nhận thức vai trò quan trọng của người lao động.

- Biết bày tỏ sự kính trọng và biết ơn đối với những người lao động.

II.Đồ dùng:

1 số đồ dùng cho trò chơi đóng vai.

III.Các hoạt động dạy, học:

A.Bài cũ:

Thế nào là kính trọng và biết ơn người lao động?

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hoạt động 1: Đóng vai (bài 4 SGK).

- GV chia nhóm HS, giao nhiệm vụ.

- GV phỏng vấn các HS đóng vai:

? Cách xử sự với người lao động như vậy phù hợp chưa? Vì sao

? Em cảm thấy như thế nào khi ứng xử như vậy

- GV kết luận về cách xử sự cho phù hợp.

3. Hoạt động 2: Trình bày sản phẩm (bài 5, 6 SGK).

- GV nhận xét chung.

=> Kết luận:

- GV gọi 1- 2 HS đọc phần bài học.

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

HS: Các nhóm thảo luận và chuẩn bị đóng vai.

- Các nhóm lên đóng vai.

- Thảo luận cả lớp và trả lời..

HS: Trình bày sản phẩm theo nhóm.

- Các nhóm khác nhận xét.

HS: Đọc bài theo y/c..

Luyện tiếng việt

Luyện đọc: Bốn anh tài (Tiếp)

I. Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn, chuyển giọng linh hoạt phù hợp với diễn biến câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi sức khỏe, tài năng, tinh thần đoàn kết hiệp lực chiến đấu quy phục yêu tinh, cứu dân cứu bản của bốn anh em Cầu Khây.

II. Đồ dùng dạy - học:

Tranh minh họa SGK.

III. Các hoạt động dạy và học:

A. Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

a. Luyện đọc:

- GV nghe, kết hợp sửa lỗi, giải nghĩa từ khó.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

b. Tìm hiểu bài:

HS: Nối tiếp nhau đọc 2 đoạn của bài.

HS: Luyện đọc theo cặp.

1- 2 em đọc cả bài.

- Đọc thầm từng đoạn để trả lời câu hỏi.